

*(Xuất dương lưu biệt)***KẾT QUẢ CẢN ĐẠT**

Cảm nhận được vẻ đẹp lãng mạn hào hùng của nhà chí sĩ cách mạng đầu thế kỉ XX và giọng thơ tâm huyết sôi trào của Phan Bội Châu.

TIỂU DẪN

Phan Bội Châu (1867 – 1940) tên thuở nhỏ là Phan Văn San, biệt hiệu chính là Sào Nam, quê ở làng Đan Nhiễm, nay thuộc thị trấn Nam Đàn, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Vào những năm cuối thế kỉ XIX, khi phong trào Cần vương chống Pháp thất bại, Phan Bội Châu là một trong những nhà nho Việt Nam đầu tiên nuôi ý tưởng đi tìm một con đường cứu nước mới. Sau khi đổ Giải nguyên (1900), ông bắt đầu vào Nam ra Bắc, tìm người cùng chí hướng, lập ra Duy tân hội – tổ chức cách mạng theo đường lối dân chủ tư sản đầu tiên ở nước ta (1904). Theo chủ trương của hội, ông lãnh đạo phong trào Đông du và xuất dương sang Nhật Bản (1905). Từ đó, suốt hai mươi năm, ông bốn ba, khi Nhật Bản, khi Trung Quốc, khi Thái Lan để mưu sự phục quốc, nhưng việc không thành. Năm 1925, thực dân Pháp bắt cóc ông ở Thượng Hải (Trung Quốc), đưa về nước, định bí mật thủ tiêu. Trước làn sóng đấu tranh sôi sục của nhân dân cả nước, nhà cầm quyền buộc phải đưa ông ra xử công khai tại Hà Nội. Phan Bội Châu được trắng án, nhưng bị giam lỏng ở Huế cho đến lúc qua đời.

Không những là nhà yêu nước và cách mạng, Phan Bội Châu còn là nhà văn lớn, để lại một kho tàng thơ văn đồ sộ. Những tác phẩm chính của ông: *Việt Nam vong quốc sử* (1905), *Hải ngoại huyết thư* (1906), *Ngục trung thư* (1914), *Trùng Quang tâm sử* (viết trong thời kì lưu vong ở nước ngoài), *Phan Bội Châu niên biểu* (1929), *Phan Sào Nam văn tập*, *Phan Sào Nam tiên sinh quốc văn thi tập* (chủ yếu tập hợp thơ văn làm trong thời kì bị giam lỏng ở Huế),...

Với tư duy nhạy bén và không ngừng đổi mới, tài năng sáng tạo đa dạng, phong phú, Phan Bội Châu từng một thời làm rung động biết bao con tim yêu nước bằng những vần thơ sục sôi nhiệt huyết của mình. Trong vòng mấy chục năm đầu thế kỉ XX, Phan Bội Châu được coi là cây bút xuất sắc nhất của văn thơ cách mạng.

Vào những năm đầu thế kỉ XX, đối với các nhà yêu nước Việt Nam, hướng về Nhật Bản cũng có nghĩa là hướng về một chân trời mới đầy hi vọng và ước mơ. Năm 1905, trước lúc lên đường sang Nhật Bản, ông làm bài thơ *Lưu biệt khi xuất dương* để từ giã bạn bè, đồng chí.



Phan Bội Châu

(1) *Xuất dương*: ra nước ngoài.

VĂN BẢN

Phiên âm

Sinh vi nam tử yếu hi kì,
Khẳng hứa càn khôn tự chuyển di.
Ư bách niên trung tu hữu ngã,
Khởi thiên tải hậu cánh vô thụ.
Giang sơn tử hĩ sinh đồ nhuế,
Hiển thánh liêu nhiên tụng diệc si !
Nguyễn trúc trường phong Đông hải khứ,
Thiên trùng bạch lãng nhất tề phi.

Dịch nghĩa

Đã sinh làm kẻ nam nhi thì cũng phải mong có điều lạ,
Há lại để trời đất tự chuyển vẫn lấy sao !
Giữa khoảng trăm năm này, phải có ta chứ,
Chẳng nhẽ ngàn năm sau lại không có ai (để lại tên tuổi) ư ?
Non sông đã chết, sống chỉ nhục,
Thánh hiền đã vắng thì có đọc sách cũng ngu thôi !
Mong đuổi theo ngọn gió dài đi qua Biển Đông,
Ngàn đợt sóng bạc cùng bay lên.

Dịch thơ

*Làm trai phải lạ ở trên đời⁽¹⁾,
Há để càn khôn⁽²⁾ tự chuyển dời.
Trong khoảng trăm năm cần có tớ,
Sau này muôn thuở, há không ai ?
Non sông đã chết, sống thêm nhục,
Hiển thánh⁽³⁾ còn đâu, học cũng hoài !
Muốn vượt bể Đông theo cánh gió,
Muôn trùng sóng bạc tiễn ra khơi.*

TÔN QUANG PHIỆT dịch⁽⁴⁾
(Theo Văn thơ Phan Bội Châu chọn lọc, NXB Văn học, Hà Nội, 1967)

(1) Ý thơ này dựa theo quan niệm về chí nam nhi (chí làm trai) của các nhà nho thời xưa.

(2) *Càn khôn* (*càn* : trời, *khôn* : đất) : chỉ trời đất, vũ trụ.

(3) *Hiển thánh* : tức thánh hiền, dùng để chỉ những người sáng lập Nho giáo.

(4) Bản dịch thơ của Tôn Quang Phiệt nhìn chung sát nghĩa và hay, riêng hai câu 6 và 8 nên đối chiếu với phần dịch nghĩa.

HƯỚNG DẪN HỌC BÀI

1. Đọc *Tiểu dẫn*, chú ý bối cảnh lịch sử đất nước và những ảnh hưởng từ nước ngoài để hiểu bài thơ.
2. Tư duy mới mẻ, táo bạo và khát vọng hành động của nhà chí sĩ cách mạng trong buổi ra đi tìm đường cứu nước được biểu lộ như thế nào?
Dựa trên cảm xúc của tác giả và những hình ảnh nghệ thuật trong bài thơ, chú ý tìm hiểu các vấn đề sau:
 - Quan niệm mới về chí làm trai và tư thế, tầm vóc của con người trong vũ trụ.
 - Ý thức trách nhiệm cá nhân trước thời cuộc.
 - Thái độ quyết liệt trước tình cảnh đất nước và những tín hiệu xưa cũ.
 - Khát vọng hành động và tư thế buổi lên đường.
3. Anh (chị) có nhận xét gì về hai câu 6 và 8 của bản dịch thơ so với nguyên tác (đối chiếu với phần dịch nghĩa)?
4. Theo anh (chị), những yếu tố nào đã tạo nên sức lôi cuốn mạnh mẽ của bài thơ này?

GHI NHỚ

Bằng giọng thơ tâm huyết có sức lay động mạnh mẽ, *Lưu biệt khi xuất dương* đã khắc họa vẻ đẹp lãng mạn hào hùng của nhà chí sĩ cách mạng những năm đầu thế kỉ XX, với tư tưởng mới mẻ, táo bạo, bầu nhiệt huyết sôi trào và khát vọng cháy bỏng trong buổi ra đi tìm đường cứu nước.

LUYỆN TẬP

Viết một đoạn văn trình bày những cảm nhận của anh (chị) về hình ảnh nghệ thuật ở hai câu thơ cuối bài.